

CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG PHÒNG SẠCH ATO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG PHÒNG SẠCH ATO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATO CLEANROOM SYSTEM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ATO CLEANROOM SYSTEM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301220281

3. Ngày thành lập: 19/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 700 Cầu Ngà, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 033 486 4010

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh)	8299
17.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
18.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

Thời gian đăng từ ngày 19/09/2022 đến ngày 19/10/2022

21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
37.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
40.	Sản xuất đồng hồ	2652
41.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
42.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
43.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
44.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
45.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
46.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
47.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
48.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
49.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
51.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
52.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
53.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
54.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

55.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
56.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
57.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
58.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
59.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
60.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
61.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
62.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
63.	Sản xuất máy luyện kim	2823
64.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
65.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
66.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
68.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
69.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
70.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
71.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
72.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
73.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
74.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
75.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102
78.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
79.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
80.	Xây dựng công trình điện	4221
81.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
82.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
83.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
84.	Xây dựng công trình thủy	4291
85.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
86.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
88.	Phá dỡ	4311
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

91.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
92.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
93.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
94.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
95.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
96.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
97.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: NGUYỄN DIÊU MY

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 10/07/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 071002027

Ngày cấp: 11/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ thường trú: *Thôn 9, Xã Thái Bình, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN DIÊU MY

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/07/1997

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 071002027

Ngày cấp: 11/03/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ thường trú: *Thôn 9, Xã Thái Bình, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu Tự Thôn, Phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh